

Số: 516/SNNPTNT-TCCB

Kiên Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang

Thực hiện công văn số 1660/SNV-TCCCVV ngày 14/11/2022 của Sở Nội vụ về việc đánh giá việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang báo cáo việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

1. Đánh giá việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức (các quy định liên quan đến thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ)

a) Đánh giá chính sách tinh giản biên chế

- Mặt Được:

Chính phủ đã kịp thời ban hành những nghị định bổ sung, sửa đổi như: Nghị định số 143/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. So với quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP thì Nghị định số 143/2020/NĐ-CP có một số điểm mới, sửa đổi, bổ sung cơ bản sau đây:

+ Bổ sung các trường hợp tinh giản biên chế được quy định tại khoản 1 Điều 6 của văn bản hợp nhất các nghị định này về tinh giản biên chế.

+ Điều chỉnh độ tuổi hưởng chính sách biên chế. Ngoài việc sửa đổi, bổ sung đối tượng thuộc diện xét tinh giản biên chế, Nghị định 143/2020/NĐ-CP

còn sửa đổi, điều chỉnh độ tuổi hưởng các chính sách tinh giản biên chế gồm chính sách về hưu trước tuổi và chính sách thôi việc ngay. Phù hợp điều 169 về quy định tuổi nghỉ hưu theo Bộ Luật lao động năm 2019.

+ Kéo dài thời gian hưởng chính sách tinh giản biên chế đến ngày 31/12/2030.

- Hạn chế, tồn tại

+ Chưa xác định cụ thể vị trí việc làm để giao nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, trên cơ sở đó bố trí số biên chế hợp lý cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Chưa tổ chức sơ kết thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Nguyên nhân khách quan, chủ quan của hạn chế, tồn tại

+ Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm để trên cơ sở đó bố trí số biên chế hợp lý cho từng cơ quan, đơn vị.

+ Đánh giá tình hình triển khai và kết quả về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ những mặt mạnh, mặt hạn chế cần khắc phục, cho cơ quan, đơn vị được biết.

b) Đánh giá về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế

- Mặt được

+ Việc tinh giản biên chế góp phần làm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời cũng giải quyết được nguyện vọng cho những trường hợp không đảm bảo sức khỏe cũng như năng lực công tác.

+ Chế độ chính sách hỗ trợ giúp cho người được tinh giản biên chế hài lòng khi nghỉ việc.

- Hạn chế, tồn tại

Trong đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm đôi khi còn ngại va chạm, nể nang, chưa mạnh dạn đề xuất giảm những người có năng lực, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nguyên nhân khách quan, chủ quan của hạn chế, tồn tại.

+ Tinh giản biên chế gắn với đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm các chỉ tiêu đánh giá mang tính chất định tính, khó xác định cụ thể.

+ Một số trường hợp công chức, viên chức có nguyện vọng được tinh giản nhưng xét theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì không đủ điều kiện.

2. Đánh giá việc thực hiện chính sách thôi việc đối với công chức, viên chức (các quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức)

Không có ý kiến hay kiến nghị, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo đánh việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGD sở;
- Website sở;
- Lưu: VT, TCCB, minh.

Chị
K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Chị
Quảng Trọng Thảo

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÔNG CHỨC NGHỈ THÔI VIỆC (từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022)
(Theo Báo văn số: 516/SNNPTNT-TCCB ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp-PTNT)

STT	Loại hình tổ chức	Chia theo giới tính		Chia theo độ tuổi					Chia theo ngạch công chức						Chia theo trình độ chuyên môn					
		Nam	Nữ	Dưới 35	Từ 35-40	Từ 41-50	Từ 51-55	Trên 55	CVCC và tương đương	CVC và tương đương	CV và tương đương	cán sự và tương đương	Nhân viên	...	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
1	SỞ NÔNG NGHIỆP-PTNT																			
1	Văn Phòng Sở	1						1		1							1			

2	Chuyên viên chính và tương đương								
3	Chuyên viên và tương đương				4				
4	Cán sự và tương đương				3				
5	Nhân viên và tương đương				5				
III	Chia theo chức danh nghề nghiệp viên chức								
1	Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I								
2	Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II					1			
3	Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III					2			
4	Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV					5			

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH VIÊN CHỨC NGHỈ THÔI VIỆC (từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022)
(Theo Báo văn số: 516/SNNPTNT-TCCB ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp-PTNT)

STT	Loại hình/ Đối tượng	Số lượng	Chia theo giới tính		Chia theo độ tuổi					Chia theo chức danh nghề nghiệp					Chia theo trình độ chuyên môn								
			Nam	Nữ	Dưới 35	Từ 35-40	Từ 41-50	Từ 51-55	Trên 55	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Hạng IV	...	Tiến sĩ	Chuyên khoa II	Thạc sĩ	Chuyên khoa I	Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	SỞ NÔNG NGHIỆP-PTNT	11	7	4	2	4	3		2			9	2			4		5		2			
1	Chi cục Chăn nuôi & Thú y	1		1		1						1						1					
1	Trung Tâm Khuyến nông	4	4			1	3					3	1			2		1		1			
2	Ban Quản lý Rừng Kiên Giang	2		2		2						2					1		1				
3	Trung Tâm Giống nông lâm ngư nghiệp	2	1	1	2							2						2					
4	Ban Quản lý Cảng cá bến cá	2	2						2			1	1				1				1		